

Số : 1236 /QĐ-QLTTNA

Nghệ An, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3649/QĐ-BCT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 4036/TCQLTT-TTKT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An..

QUYẾT ĐỊNH:

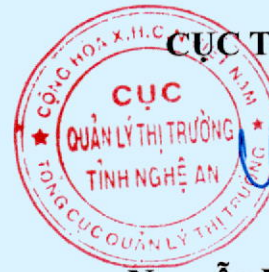
Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo Kế hoạch thay cho Thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng Cục QLTT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở: Công Thương; Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, TX, thành phố Vinh.
- Lãnh đạo Cục;
- Cổng thông tin điện tử của Cục (để đăng tải);
- Niêm yết tại trụ sở đơn vị;
- Lưu: VT, NVTH.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1236/QĐ-QLTTNA ngày 31/12/2024
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3649/QĐ-BCT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 4036/TCQLTT-TTKT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An

Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An và danh sách tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo Kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; kinh doanh hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả; vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa góp phần phát triển, sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.



- Đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra, kiểm soát không gây phiền hà, trở ngại cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: hàng điện tử, sản phẩm thời trang.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, sản phẩm thuốc lá.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này)

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các tổ chức kinh doanh xăng dầu:

- Việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/thương nhân kinh doanh bán lẻ xăng dầu.
- Việc chấp hành các quy định về đăng ký thời gian bán hàng; niêm yết thời gian bán hàng.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Việc chấp hành các quy định về biển hiệu.
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*lấy mẫu kiểm nghiệm nếu có dấu hiệu vi phạm về chất lượng*).
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan (nếu cần thiết).

2.2 Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh khí (LPG):

- Việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan (nếu cần thiết).

2.3. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng điện tử

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan (nếu cần thiết).

2.4. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm thời trang

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan (nếu cần thiết).

2.5. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu



- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan (nếu cần thiết).

2.6. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh sản phẩm thuốc lá:

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan (nếu cần thiết).

2.7. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý:

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện (đối với trường hợp phải cấp giấy chứng nhận).
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.
- Việc chấp hành các quy định về nhãn hàng hóa;
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan (nếu cần thiết).

3. Về thời kỳ kiểm tra: Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thời kỳ kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra. Xác định thời kỳ kiểm tra đối với mỗi cuộc kiểm tra ít nhất là 06 tháng tính đến thời điểm công bố quyết định kiểm tra. Hồ sơ vụ việc kiểm tra phải có nhận xét, đánh giá cụ thể, đầy đủ việc chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân đối với các nội dung kiểm tra trong thời kỳ kiểm tra theo quyết định kiểm tra.

4. Thời gian thực hiện Kế hoạch: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/11/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương để triển khai kiểm tra, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An theo đúng quy định pháp luật.

2. Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện kế hoạch kiểm tra

a. Các Đội Quản lý thị trường

- Thực hiện kiểm tra theo danh sách có tại phụ lục kèm theo kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 với số lượng **71 tổ chức, cá nhân** được giao cho các Đội Quản lý thị trường như sau:

- + Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số: 8 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: 8 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: 15 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số: 6 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 5 kiểm tra tổng số: 6 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 6 kiểm tra tổng số: 5 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 7 kiểm tra tổng số: 5 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 8 kiểm tra tổng số: 7 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 9 kiểm tra tổng số: 5 vụ
- + Đội Quản lý thị trường số 10 kiểm tra tổng số: 6 vụ

- Giao Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường gửi Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 (không bao gồm phụ lục danh sách) cho các tổ chức, cá nhân được kiểm tra trên địa bàn quản lý.

b. Phòng Tổ chức- Hành chính

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với công chức vi phạm đạo đức công vụ trong thi hành nhiệm vụ.

c. Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp

- Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, tổng hợp tiến độ việc triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Tham mưu lãnh đạo Cục trong việc tiếp nhận, xử lý các hồ sơ vụ việc vượt thẩm quyền của Đội trưởng và công tác phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch.

d. Phòng Thanh tra- Pháp chế

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác kiểm tra công vụ, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với cán bộ công chức trong quá trình thực thi công vụ, triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Thường trực công tác tiếp dân, tham mưu cho lãnh đạo Cục giải quyết các đơn thư phản ánh khiếu nại, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật

- Tham mưu lãnh đạo Cục tổ chức các đoàn kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất về hoạt động công vụ tại các Đội QLTT.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Các Đội QLTT chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

4. Chế độ báo cáo

4.1. Thời gian thực hiện báo cáo

Định kỳ ngày 16 hàng tháng Đội trưởng các Đội QLTT chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; báo cáo tổng kết kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của các Đội QLTT gửi ngày 12/11/2025 để tổng hợp, báo cáo Tổng cục QLTT theo quy định

Trường hợp đột xuất, Đội trưởng có trách nhiệm báo cáo ngay về lãnh đạo Cục để được chỉ đạo, xử lý kịp thời.

4.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường Nghệ An theo quy định.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ nếu có khó khăn vướng mắc, vấn đề phát sinh; các Đội Quản lý thị trường báo cáo lãnh đạo Cục để kịp thời chỉ đạo./.



PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KIỂM TRA THEO KẾ HOẠCH ĐỊNH KỲ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-QLTTNA ngày 31 tháng 12 năm 2024

của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra | Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra | Tổ chức | Hộ kinh doanh | Cá nhân | Thông tin liên quan | | | | Cơ quan chủ trì | Dự kiến cơ quan phối hợp | Thời điểm kiểm tra dự kiến | Ghi chú |
|-----|--|---|---------|---------------|---------|---------------------|---|---------------|---------------|----------------------------------|--------------------------|----------------------------|---------|
| | | | | | | Số GCNDK..... | Địa chỉ | Địa chỉ | Số QLTT | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Tân Hải Nam | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2900694587 | Xóm Tân Vinh, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành | Đội QLTT Số 1 | Đội QLTT Số 1 | Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL | Quý II | | |
| 2 | Hộ kinh doanh Lê Xuân Tụy | Kinh doanh khí (LPG) | | x | | 27L80000012014 | Đội 5, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành | Đội QLTT Số 1 | Đội QLTT Số 1 | Phòng KT-HT UBND huyện Yên Thành | Quý II | | |
| 3 | Hộ kinh doanh Nguyễn Đình Tuấn | Kinh doanh Sửa chế biến | | x | | 27L80000012733 | Xóm 10, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành | Đội QLTT Số 1 | Đội QLTT Số 1 | Phòng KT-HT UBND huyện Yên Thành | Quý III | | |
| 4 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Quỳnh | Kinh doanh Sửa chế biến | | x | | 27L80000020158 | Xóm 6, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành | Đội QLTT Số 1 | Đội QLTT Số 1 | Phòng KT-HT UBND huyện Yên Thành | Quý III | | |
| 5 | Doanh nghiệp TN Chiến Nguyệt | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2901014266 | Xóm Bắc Liên, xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu | Đội QLTT Số 1 | Đội QLTT Số 1 | Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL | Quý III | | |
| 6 | Hộ kinh doanh Chu Thị Hải | Kinh doanh khí (LPG) | | x | | 27M8014072 | Khối Nam, xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu | Đội QLTT Số 1 | Đội QLTT Số 1 | Phòng KT-HT UBND huyện Diễn Châu | Quý II | | |
| 7 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết | Kinh doanh Sửa chế biến | | x | | 27M8011074 | Xóm 7, xã Minh Châu, huyện Diễn Châu | Đội QLTT Số 1 | Đội QLTT Số 1 | Phòng KT-HT UBND huyện Diễn Châu | Quý III | | |
| 8 | Doanh nghiệp TN Mạnh Thơ | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2901411390 | Xóm 3, xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu | Đội QLTT Số 1 | Đội QLTT Số 1 | Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL | Quý II | | |
| 9 | Hộ kinh doanh Tháng Hóa | Kinh doanh Bánh, kẹo | | x | | 27Q000003219 | xóm 7, xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc | Đội QLTT Số 2 | Đội QLTT Số 2 | | Quý III | | |
| 10 | Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Quý | Kinh doanh hàng điện tử | | x | | 27Q000002427 | Tổ dân phố số 3, thị trấn Quán hành, huyện Nghi Lộc | Đội QLTT Số 2 | Đội QLTT Số 2 | | Quý II | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra | Ngành nghề/mặt hàng/ lĩnh vực dự kiến kiểm tra | Tổ chức | Hộ kinh doanh | Cá nhân | Số GCNDK..... | Địa chỉ | Cơ quan chủ trì | Dự kiến cơ quan phối hợp | Thời điểm kiểm tra dự kiến | Ghi chú |
|-----|---|--|---------|---------------|---------|------------------|---|-----------------|----------------------------|----------------------------|---------|
| 11 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Mai | Kinh doanh hàng điện tử | | x | | 27Q00003845/2014 | Khối 3, tri trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc | Đội QLTT Số 2 | | Quý II | |
| 12 | Hộ kinh doanh Khôi Nga | Kinh doanh Bán, kệ | | x | | 27Q00002672 | xóm Thành, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc | Đội QLTT Số 2 | | Quý III | |
| 13 | Hộ kinh doanh Văn Cẩn | Kinh doanh Bán, kệ | | x | | 27Q00002266 | xóm 1, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc | Đội QLTT Số 2 | | Quý III | |
| 14 | Hộ kinh doanh Võ Thanh Hưng | Kinh doanh Bán, kệ | | x | | 27Q00003476/2012 | Khối 4, tri trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc | Đội QLTT Số 2 | | Quý III | |
| 15 | Hộ kinh doanh Bùi Trường Sinh | Kinh doanh Bán, kệ | | x | | 27Q00003495 | xóm 6, xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc | Đội QLTT Số 2 | | Quý III | |
| 16 | Hộ kinh doanh Cường Đa | Kinh doanh Bán, kệ | | x | | 27Q8003909 | xóm 9, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc | Đội QLTT Số 2 | | Quý III | |
| 17 | Công ty CP thương mại tin học và dịch vụ Hải Yến. | Kinh doanh hàng điện tử | x | | | 2901614344 | Số 196, đường Lê Duẩn, phường Trường Thi, Tp Vinh. | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 18 | Hộ kinh doanh Lê Thị Thương | Kinh doanh bán, kệ | | x | | 27A8007166 | Số 81 đường Võ Thị Sáu, phường Trường Thi, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 19 | Hộ kinh doanh Nguyễn Việt Vinh | Kinh doanh Sửa chế biến | | x | | 27A8017760 | Số 55B, đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | Phòng Kinh tế-UBND Tp Vinh | Quý II | |
| 20 | Hộ kinh doanh Đặng Dương Châu | Kinh doanh Sửa chế biến | | x | | 27A8023671 | Số 23 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lê Mao, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | Phòng Kinh tế-UBND Tp Vinh | Quý II | |
| 21 | Hộ kinh doanh Vũ Thị Mai Thương | Kinh doanh Bán, kệ | | x | | 27A8003176 | Số 38 đường Hồng Bàng, phường Lê Mao, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | Phòng Kinh tế-UBND Tp Vinh | Quý II | |
| 22 | Công ty có phần thương mại Hồng Hà | Kinh doanh hàng điện tử | x | | | 2900417618 | Số 171, Đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, TP Vinh | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 23 | Công ty TNHH Thương mại DV Viên Nữ | Kinh doanh hàng điện tử | x | | | 2900523609 | Tòa nhà dầu khí 07 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh. | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 24 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hương | Kinh doanh hàng điện tử | | x | | 27A8013612 | Xóm 14, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh. | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 25 | Công ty TNHH Thương mại điện tử Tiến Đức | Kinh doanh hàng điện tử | x | | | 2901562086 | Số nhà 1 liên kề, Tecco A, Phường Quang Trung, Tp Vinh. | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 26 | Công ty TNHH điện máy Hải Lan | Kinh doanh hàng điện tử | x | | | 2901918293 | Xóm 13 Xã Nghi Kim, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 27 | Công ty TNHH TM Trung Hậu | Kinh doanh Bán, kệ | x | | | 2900599615 | Số 17 Đường Trần Đăng Ninh, Phường Hồng Sơn, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | Phòng Kinh tế-UBND Tp Vinh | Quý II | |
| 28 | Công ty cổ phần NACONEX | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2900492894 | Số 38 Đường Phan Đình Phùng, Phường Cửa Nam, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 29 | Doanh nghiệp tư nhân Nguyệt Hồng | Kinh doanh sản phẩm thuốc lá | x | | | 2900385959 | Số 92 Đường Lê Huân, Phường Hồng Sơn, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra | Ngành nghề/mặt hàng/linh vực dự kiến kiểm tra | Tổ chức | Hộ kinh doanh | Cá nhân | Số GCNDK..... | Địa chỉ | Cơ quan chủ trì | Dự kiến cơ quan phối hợp | Thời điểm kiểm tra dự kiến | Ghi chú |
|-----|--|---|---------|---------------|---------|---------------|---|-----------------|--------------------------|----------------------------|---------|
| 30 | Công ty TNHH Tổng hợp Phi Long | Kinh doanh rượu | x | | | 2900739816 | M18 Đường Cao Xuân Huy, Phường Vĩnh Tân, Tp Vinh | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 31 | Công ty TNHH dịch vụ thương mại Khánh An | Kinh doanh sản phẩm thuốc lá | x | | | 2901834276 | Khu mặt Đường tàu cũ, Khối Yên Giang, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Vinh | Đội QLTT Số 3 | | Quý II | |
| 32 | Doanh nghiệp tư nhân Huy Hiếu | Kinh doanh Xăng dầu | x | | | 2901231824 | Nhà ông Hoàng Văn Võ, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Lưu | Đội QLTT Số 4 | Chi cục Tiêu chuẩn DLCL | Quý II | |
| 33 | Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp Thành | Kinh doanh Xăng dầu | x | | | 2901258336 | khối 10, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai | Đội QLTT Số 4 | Chi cục Tiêu chuẩn DLCL | Quý IV | |
| 34 | Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ đầu tư Hoàng Sơn | Kinh doanh Xăng dầu | x | | | 2901633322 | khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai | Đội QLTT Số 4 | Chi cục Tiêu chuẩn DLCL | Quý III | |
| 35 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tâm | Kinh doanh bánh kẹo | | x | | 2718000613 | xóm 1, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu | Đội QLTT Số 4 | | Quý III | |
| 36 | Công ty TNHH Thương mại Điện tử Hiền Vinh | Kinh doanh hàng điện tử | x | | | 2900515051 | khối 1, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu | Đội QLTT Số 4 | | Quý III | |
| 37 | Hộ kinh doanh Trần Thị An | Kinh doanh sản phẩm thời trang | | x | | 27180000191 | chợ Giát, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu | Đội QLTT Số 4 | | Quý IV | |
| 38 | Doanh nghiệp tư nhân Toán Nga | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2901495231 | xóm 11, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương | Đội QLTT số 5 | Chi cục Tiêu chuẩn DLCL | Quý II | |
| 39 | Doanh nghiệp tư nhân Tráng Thu | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2701999536 | xóm 5, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương | Đội QLTT số 5 | Chi cục Tiêu chuẩn DLCL | Quý II | |
| 40 | Công ty CP đầu tư và thương mại Thanh Thịnh | Kinh doanh hàng điện tử | x | | | 2900747486 | xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương | Đội QLTT số 5 | | Quý II | |
| 41 | Hộ kinh doanh Trần Văn Nam | Kinh doanh hàng điện tử | | x | | 2718001192 | khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ | Đội QLTT số 5 | | Quý III | |
| 42 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng | Kinh doanh nước giải khát | | x | | 270000577 | xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương | Đội QLTT số 5 | | Quý III | |
| 43 | Hộ kinh doanh Trần Thị Ngân | Kinh doanh bánh kẹo | | x | | 270000352 | xóm 4, xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương | Đội QLTT số 5 | | Quý III | |
| 44 | Doanh nghiệp TN Toán Lợi | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2701000497 | Xóm Bình Thành, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn | Đội QLTT số 6 | Chi cục Tiêu chuẩn DLCL | Quý II | |
| 45 | Hộ kinh doanh Lê Thị Độ | Kinh doanh sản phẩm thuốc lá | | x | | 2778002143 | Khối Tân Thành, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa | Đội QLTT số 6 | | Quý II | |
| 46 | Hộ kinh doanh Trần Thị Dung | Kinh doanh sản phẩm thuốc lá | | x | | 2778001840 | Khối Tân Thành, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa | Đội QLTT số 6 | | Quý II | |
| 47 | Hộ kinh doanh Vũ Thị Phương Dung | Kinh doanh sản phẩm thuốc lá | | x | | 2778000203 | Khối Tân Thành, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa | Đội QLTT số 6 | | Quý II | |

| STT. | Tên tổ chức/cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra | Ngành nghề/mặt hàng/linh vực dự kiến kiểm tra | Tổ chức | Hộ kinh doanh | Cá nhân | Số GCNDK..... | Địa chỉ | Cơ quan chủ trì | Dự kiến cơ quan phối hợp | Thời điểm kiểm tra dự kiến | Ghi chú |
|------|--|---|---------|---------------|---------|---------------|--|-----------------|--------------------------------------|----------------------------|---------|
| 48 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Diệu Thủy | Kinh doanh sản phẩm thuốc lá | | x | | 27T80002836 | Khối 250, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa | Đội QLTT số 6 | | Quý II | |
| 49 | Hộ kinh doanh Trần Hoàng Đông | Kinh doanh Bánh, mứt, kẹo, nước giải khát | | x | | 27H-80000467 | Số nhà 335, khối Hòa Tây, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương | Đội QLTT số 7 | | Quý II | |
| 50 | Hộ kinh doanh Lê Ngọc Quang | Kinh doanh Bánh, mứt, kẹo, nước giải khát | | x | | 0038CC | Ki ốt chợ Con Cuông, khối 4, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông | Đội QLTT số 7 | | Quý III | |
| 51 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Lưu | Kinh doanh Bánh, mứt, kẹo, nước giải khát | | x | | 27 E 00000 47 | Khối 3, thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn | Đội QLTT số 7 | | Quý III | |
| 52 | Hộ kinh doanh Đào Công Huỳnh | Kinh doanh Bánh, mứt, kẹo, nước giải khát | | x | | 27H 80001106 | Khối Hòa Bắc, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương | Đội QLTT số 7 | | Quý III | |
| 53 | Hộ kinh doanh Phan Thị Phương | Kinh doanh hàng điện tử | | x | | 270K000148 | Khối 6, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông | Đội QLTT số 7 | | Quý II | |
| 54 | Hộ kinh doanh Nguyễn Mạnh Hùng | Kinh doanh bánh kẹo | | x | | 27P8002852 | Thôn Trung Đức, Xã Võ Liệt, Huyện Thanh Chương | Đội QLTT số 8 | Phòng KT-HT, UBND huyện Thanh Chương | Quý II | |
| 55 | Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thắng | Kinh doanh hàng điện tử | | x | | 27P8000083 | Khối 2A, Thị trấn Thanh Chương, Huyện Thanh Chương | Đội QLTT số 8 | | Quý II | |
| 56 | Hộ kinh doanh Võ Thị Nga | Kinh doanh bánh kẹo | | x | | 27P8001613 | Thị tứ Xã Thanh Thủy, Huyện Thanh Chương | Đội QLTT số 8 | Phòng KT-HT, UBND huyện Thanh Chương | Quý II | |
| 57 | Hộ kinh doanh Tố Quang Tuấn | Kinh doanh hàng điện tử | | x | | 27N8001874 | Thôn Cây Chanh, xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn | Đội QLTT số 8 | | Quý III | |
| 58 | Hộ kinh doanh Nguyễn Cảnh Huệ | Kinh doanh hàng điện tử | | x | | 27N8001679 | Thôn Cây Chanh, xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn | Đội QLTT số 8 | | Quý III | |
| 59 | Hộ kinh doanh Ngô Dương Thanh | Kinh doanh khí (LPG) | | x | | 27P8000342 | Khối 2A, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương | Đội QLTT số 8 | Phòng KT-HT, UBND huyện Thanh Chương | Quý III | |
| 60 | Hộ kinh doanh Lưu Văn Hòa | Kinh doanh khí (LPG) | | x | | 27P8000268 | Xóm Đại Đồng, xã Thanh Tường, huyện Thanh Chương | Đội QLTT số 8 | Phòng KT-HT, UBND huyện Thanh Chương | Quý IV | |
| 61 | Hộ kinh doanh Hồ Thị Diễm | Kinh doanh sản phẩm thuốc lá | | x | | 27F8000468 | Khối Hợp Nhất, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp | Đội QLTT số 9 | | Quý II | |
| 62 | Hộ kinh doanh Hoàng Đình Đức | Kinh doanh sản phẩm thuốc lá | | x | | 27F8020838 | Xóm Tân Mỹ, xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp | Đội QLTT số 9 | | Quý II | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra | Ngành nghề/mặt hàng/linh vực dự kiến kiểm tra | Tổ chức | Hộ kinh doanh | Cá nhân | Số GCNDK..... | Địa chỉ | Cơ quan chủ trì | Dự kiến cơ quan phối hợp | Thời điểm kiểm tra dự kiến | Ghi chú |
|-----|--|---|---------|---------------|---------|---------------|---|-----------------|--------------------------|----------------------------|---------|
| 63 | Doanh nghiệp tư nhân Quang Thái | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2900414021 | Xóm 8, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp | Đội QLTT số 9 | Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL | Quý II | |
| 64 | Doanh nghiệp Tư nhân Quỳnh Hoa | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2900938145 | Km 14 quốc lộ 7-48, xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp. | Đội QLTT số 9 | Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL | Quý II | |
| 65 | Công ty TNHH Xăng dầu Hội Nga | Kinh doanh xăng dầu | x | | | 2902111960 | Xóm 2, bản Lâm Hội, Xã Châu Hội, Huyện Quỳnh Châu | Đội QLTT số 9 | Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL | Quý II | |
| 66 | Hộ kinh doanh Võ Thị Lộc | Kinh doanh Bánh, kẹo | | x | | 27R800217 | Khởi Mai Hắc Đế, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn | Đội QLTT Số 10 | | Quý III | |
| 67 | Hộ kinh doanh Hoàng Văn Lập | Kinh doanh Bánh, kẹo | | x | | 270000044 | Xóm Khoa Đà 1, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên | Đội QLTT Số 10 | | Quý III | |
| 68 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết | Kinh doanh Bánh, kẹo | | x | | 27R8001570 | xóm 19, xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn | Đội QLTT Số 10 | | Quý III | |
| 69 | Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Lâm | Kinh doanh Sỉa chế biến | | x | | 27S80001792 | Xóm 1, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên | Đội QLTT Số 10 | | Quý IV | |
| 70 | Hộ kinh doanh Đoàn Thị Nguyệt | Kinh doanh Sỉa chế biến | | x | | 27S80001640 | Khởi 9, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên | Đội QLTT Số 10 | | Quý IV | |
| 71 | Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Chương | Kinh doanh Hàng điện tử | | x | | 27R8000801 | Khởi Nam Bắc Sơn, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn | Đội QLTT Số 10 | | Quý IV | |